TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀ VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2021/QĐST-HNGĐ	*Hòa Vang, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà Tào Thị C, sinh năm: 1986; HKTT: Tổ 14 phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Phòng A Nhà B Khu chung cư X, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn**: Ông Vũ Ngọc N, sinh năm 1976; HKTT: Tổ 14 phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: Phòng A Nhà B Khu chung cư X, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Tào Thị C và ông Vũ Ngọc N thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Bà Tào Thị C và ông Vũ Ngọc N thuận tình ly hôn

- **Về con chung**: Bà Tào Thị C và ông Vũ Ngọc N xác định có 03 con chung là Vũ Ngọc Khánh N, sinh ngày 28.8.2006, Vũ Ngọc Khánh N, sinh ngày 28.8.2006 và Vũ Ngọc Khánh N, sinh ngày 29.9.2007. Ly hôn, bà C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung là Vũ Ngọc Khánh N, Vũ Ngọc Khánh N và Vũ Ngọc Khánh N cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và ông N cấp dưỡng nuôi 03 con chung 6.000.000 đồng/tháng.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng

quyền con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tào Thị C và ông Vũ Ngọc N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Tào Thị Chung tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008127 ngày 01.3.2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả lại bà C số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND phường T, quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 147 ngày 30.12.2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp